

Bản số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 6 - 2025

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Dương Thị Thu Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thúy Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hải T**, sinh năm 1983/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP T, phường X, quận B-Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989/ vắng mặt lần thứ hai.

Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận B, thành phố Hà Nội, việc kết hôn là do hai người tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại nhà bố mẹ chị T tại phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận chỉ được thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không có sự hòa hợp nhau. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên sống xa nhau. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay, hiện không ai quan tâm đến ai. Bản thân chị nhận thấy cuộc hôn nhân không còn hòa thuận, hạnh phúc, đời sống vợ chồng không thể tiếp

tục. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hải T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/9/2020. Khi ly hôn chị T nhận trực tiếp nuôi con vì con đang ở với chị và do chị nuôi dưỡng chăm sóc từ bé đến nay, cuộc sống đang ổn định. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải T xác định không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo cho anh H biết phải đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không gửi ý kiến gì cho Tòa án. Các bên không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn H, bị đơn đang cư trú tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn H không đến tham gia phiên hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Còn chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị Hải T xác định được mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không

có sự hòa hợp và đã sống ly thân được một thời gian dài. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hải T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Còn anh H không đến Tòa án giải quyết và cũng không có ý kiến gì. Trong thời gian qua và kể từ khi chị Nguyễn Thị Hải T khởi kiện xin ly hôn đến nay anh Nguyễn Văn H không tìm cách hòa giải đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Hải T, không thuyết phục chị Nguyễn Thị H1 Thủy rút đơn quay về chung sống với anh. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Văn H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn, hai bên không còn tìm thấy sự đồng điệu, gắn bó, sẻ chia trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân không còn khả năng đoàn tụ, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị Hải T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải T và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/9/2020. Hiện con đang ở với chị T và được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có chỗ ở và thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con nhỏ, do vậy cần giao con là Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Hải T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế hiện tại và để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và quyền lợi của con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải T xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 174, 177, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải T, cho chị Nguyễn Thị Hải T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trí D, sinh ngày 04/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Hải T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và

chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hải T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002391 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải T và bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã V, phường X;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nhường